

Số: 26/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Kim Th, sinh năm 1975; trú tại: Thôn Cầu Đào, xã NT, huyện GB, tỉnh BN.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; trú tại: Thôn Cầu Đào, xã NT, huyện GB, tỉnh BN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Kim Th, sinh năm 1975; trú tại: Thôn Cầu Đào, xã NT, huyện GB, tỉnh BN.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; trú tại: Thôn Cầu Đào, xã NT, huyện GB, tỉnh BN.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Kim Th và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Kim Th và chị Nguyễn Thị H thoả thuận giao con chung là cháu Nguyễn Kim Th2, sinh ngày 13/12/2009; cháu Nguyễn Kim Minh Đ, sinh ngày 23/5/2012 cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Kim Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H là 1.500.000 đồng/tháng. Mức cấp dưỡng nuôi cháu Th2 và cháu Đ mỗi cháu 750.000 đồng/tháng kể từ tháng 9 năm 2024 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Tài sản chung: Anh Nguyễn Kim Th tự nguyện trích trả giá trị tài sản chung của vợ chồng cho chị Nguyễn Thị H là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chưa được thi hành và thời gian chậm thi hành án.

- Công nợ: Không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Kim Th phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận anh Th đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002799 ngày 19/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GB.

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 6.250.000 đồng án phí sơ thẩm đối với phần trích chia tài sản chung của vợ chồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN;
- VKSND huyện GB;
- Chi cục THA DS huyện GB;
- UBND xã NT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Xuân S